

NGHỊ QUYẾT
Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương
đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 6

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Nhà ở ngày 25
tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia đến năm 2020
và tầm nhìn đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh về
Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và tầm nhìn đến
năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của
các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, với các nội dung sau:

I. Mục tiêu phát triển nhà ở đến 2020, tầm nhìn đến 2030

1. Mục tiêu chung

- Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng nhà ở hiện nay trên địa bàn tỉnh Hải Dương và nhu cầu phát triển nhà ở của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn phát triển nhà ở đến năm 2030;

- Dự báo nhu cầu nhà ở của các nhóm đối tượng: Người có công với cách mạng; người nghèo ở khu vực nông thôn; người có thu nhập thấp tại đô thị; nhà ở cho cán bộ công chức, viên chức, nhân sỹ, trí thức, văn nghệ sỹ; nhà ở cho sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang; nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp; nhà ở sinh viên, học sinh và các đối tượng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo từng giai đoạn làm cơ sở lập kế hoạch phát triển phù hợp.

- Dự báo quỹ đất cần thiết để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở của tỉnh.

- Xác định quy mô, vị trí và các mô hình dự án điểm phát triển nhà ở.
- Mở rộng khả năng huy động nguồn vốn đầu tư của toàn xã hội và của các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở; thúc đẩy hình thành phát triển thị trường bất động sản, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, cơ chế, chính sách kích cầu trong lĩnh vực nhà ở.
- Làm cơ sở để quản lý công tác phát triển nhà ở và triển khai thực hiện các dự án nhà ở trên địa bàn tỉnh; thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển nhà ở.
- Thúc đẩy hình thành và phát triển lành mạnh thị trường nhà ở trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Kết hợp giữa phát triển với cải tạo nâng cấp nhà ở, mở rộng và phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, đồng thời giữ gìn và phát huy bản sắc của địa phương.
- Phấn đấu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, các chỉ tiêu về nhà ở của tỉnh Hải Dương sẽ đạt cao hơn mức trung bình của cả nước và của khu vực đồng bằng Bắc bộ, trong đó tập trung phát triển nhà ở đáp ứng nhu cầu cho nhóm đối tượng là người thu nhập thấp và công nhân các khu công nghiệp; nâng cao tỷ lệ nhà ở kiên cố, nhà ở cao tầng; giảm tỷ lệ nhà ở thấp tầng để tiết kiệm diện tích sử dụng đất; tạo điều kiện phát triển nhà ở cho thuê tại đô thị và xung quanh các khu công nghiệp, đáp ứng nhu cầu nhà ở công nhân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2020

- Phát triển diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt khoảng 27m² sàn/người, trong đó tại đô thị đạt 29m² sàn/người và tại nông thôn đạt 22m² sàn/người.
- Phấn đấu nâng tỷ lệ nhà ở kiên cố, giảm thiểu số lượng nhà bán kiên cố, tiến tới xóa bỏ nhà thiếu kiên cố.
- Phát triển nhà ở xã hội, ký túc xá, nhà ở công nhân đảm bảo đáp ứng cơ bản nhu cầu của xã hội, phù hợp theo Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia đến năm 2020. Mở rộng hình thức xây dựng nhà ở cho thuê.

2.2. Mục tiêu tầm nhìn đến năm 2030

- Phấn đấu đến năm 2030 đạt chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh khoảng 35m² sàn/người.
- Phát triển đồng bộ các loại hình nhà ở đáp ứng cho nhu cầu của xã hội.

II. Phương hướng phát triển nhà ở đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

1. Đối với khu vực đô thị

1.1. Tại các khu dân cư cũ

- Cải tạo chỉnh trang các kiến trúc dọc phố cũ để tạo sự đồng nhất về mặt đứng công trình, tường nhà, mái dốc...; nâng cấp cải tạo các khu nhà ở hiện có kết hợp với chỉnh trang đô thị.

- Kết hợp giữa xây mới và cải tạo nhà ở góp phần chỉnh trang đô thị; cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật hiện có đặc biệt là hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống cây xanh, hệ thống chiếu sáng công cộng.

- Xem xét việc phát triển nhà cao tầng và tập trung dân cư trong khu phố cũ làm phá vỡ không gian cảnh quan chung, gây quá tải cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có một cách hợp lý.

1.2. Tại các khu dân cư mới

a) Phát triển các khu đô thị mới, xây dựng mới các khu nhà ở cao tầng kết hợp với các khu nhà ở thấp tầng hiện đại.

b) Dọc các tuyến đường chính xây dựng các công trình có chức năng sử dụng tổng hợp (*nhà ở kết hợp với công cộng*).

c) Các hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải được thiết kế hoàn chỉnh, đồng bộ, đặc biệt là các hệ thống ngầm dưới đất; cần tính toán định hướng phát triển lâu dài, như tạo không gian mở và khoảng lùi phù hợp.

d) Xây dựng các công trình phục vụ công cộng đảm bảo bán kính phục vụ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng. Các khu thấp tầng được xây dựng đồng bộ và thống nhất về kiến trúc mặt ngoài nhà.

e) Phát triển nhà ở tại các trung tâm huyện, thị xã, thị trấn phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kết hợp phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội với cải tạo chỉnh trang đô thị và phát triển nhà ở, nâng cao chất lượng nhà ở.

- Các khu vực đã được đô thị hoá ổn định, việc thực hiện phát triển theo hướng giữ mật độ xây dựng thấp, đảm bảo yêu cầu nhà ở có vườn, cây xanh, tạo môi trường, cảnh quan đẹp.

- Dành diện tích phù hợp cho việc bố trí không gian cây xanh, mặt nước, quảng trường khi quy hoạch phát triển các khu đô thị mới.

2. Đối với khu vực nông thôn

a) Khuyến khích phát triển nhà ở tại những điểm dân cư sản xuất thuần nông là dạng nhà truyền thống, từng bước phát triển nhà ở gắn với việc nâng cao điều kiện sống cho các hộ gia đình thuần nông.

b) Quy hoạch phát triển nhà ở gắn với làng nghề truyền thống theo hướng giữ gìn và bảo tồn nghề truyền thống kết hợp phát triển dịch vụ - thương mại - du lịch. Giữ gìn và bảo tồn kiến trúc cảnh quan về không gian, mạng lưới đường, các công trình kiến trúc như nhà ở và các di tích đình, đền, chùa; giữ gìn những nét đặc trưng các làng nghề và bản sắc văn hóa truyền thống.

c) Các khu vực khu công nghiệp, khu kinh tế, đặc biệt là những khu vực gần đường giao thông thuận lợi phát triển dịch vụ thương mại cần phát triển nhà ở gắn với đảm bảo an sinh xã hội và bền vững.

d) Phát triển nhà ở khu vực nông thôn theo mô hình xây dựng nông thôn mới:

- Công bố quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng các tuyến đường, nút giao thông và điểm dân cư; đảm bảo sự gắn kết giữa phát triển nhà ở với phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chung;

- Phát triển nhà ở phải kết hợp giữa xây dựng mới và cải tạo, giữa hiện đại với giữ gìn bản sắc địa phương;

- Huy động khả năng của các hộ gia đình, cá nhân kết hợp sự giúp đỡ hỗ trợ của cộng đồng và các thành phần kinh tế để thực hiện mục tiêu cải thiện nhà ở; thực hiện chính sách ưu tiên và hỗ trợ cải thiện nhà ở cho các hộ gia đình nghèo, đồng bào ở các vùng khó khăn.

III. Các giải pháp để thực hiện chương trình

1. Giải pháp chung

- Tạo điều kiện, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở thương mại để bán, cho thuê, cho thuê mua theo cơ chế thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng có khả năng chi trả và tham gia tích cực trong việc phát triển nhà ở của tỉnh.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội để giải quyết chỗ ở cho 10 nhóm đối tượng chính sách xã hội gặp khó khăn về nhà ở nhưng không đủ khả năng thanh toán theo cơ chế thị trường trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện việc cải cách thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các nhóm giải pháp cụ thể

Ngoài các nhóm giải pháp chung đã nêu trong chiến lược phát triển nhà ở quốc gia và mục 1 nêu trên, các Sở, ban ngành, các địa phương trong tỉnh cần tập trung thực hiện các nhóm giải pháp sau:

2.1. Nhóm giải pháp về lập và công khai quy hoạch xây dựng và kiến trúc nhà ở

Tập trung lập quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch điểm dân cư nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc đô thị, các mẫu thiết kế nhà ở điển hình và cung cấp đầy đủ, kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia phát triển nhà ở của tỉnh. Cụ thể như sau:

- Về quy hoạch xây dựng:

+ Đẩy nhanh việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên cơ sở quy hoạch chung đô thị, quy hoạch nông thôn mới đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chi tiết các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị mới đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư để đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, chú trọng việc xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ không chỉ trong khu vực dự án mà đảm bảo sự đồng bộ liên khu, liên vùng và trên phạm vi toàn tỉnh.

+ Khi tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế thì phải đồng thời tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch nhà ở cho công nhân gắn với quy hoạch phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế. Đối với các khu công nghiệp đã hình thành, mà chưa bố trí đất xây dựng nhà ở công nhân thì cần rà soát, bổ sung quy hoạch, tổ chức thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất mới để giao cho Ban Quản lý khu công nghiệp, doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp hoặc doanh nghiệp có chức năng kinh doanh nhà ở để đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân. Khi phê duyệt quy hoạch khu nhà ở công nhân, cho phép sử dụng một phần quỹ đất này để xây dựng nhà ở thương mại, tạo nguồn bù đắp chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu nhà ở công nhân. Công khai quy hoạch và danh mục dự án đầu tư loại hình này để kêu gọi đầu tư từ nguồn xã hội hóa.

+ Công bố công khai quy hoạch xây dựng đô thị, quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy hoạch khu dân cư nông thôn để nhân dân biết và tuân thủ, làm căn cứ để quản lý cấp phép xây dựng mới, cũng như cải tạo chỉnh trang đô thị.

- Về kiến trúc nhà ở:

+ Tập trung nghiên cứu, sớm ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình các loại nhà ở đảm bảo: thích dụng, bền vững, mỹ quan, kinh tế, phù hợp với quy chế quản lý kiến trúc đô thị, phong tục tập quán người dân khu vực nông thôn và cung cấp cho các nhà đầu tư và cho người dân tham khảo để xây dựng nhà ở.

+ Phải tăng cường kiểm tra giám sát việc xây dựng mới, cải tạo sửa chữa nhà ở trong khu vực đô thị, khu vực nông thôn theo đúng quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt.

2.2. Nhóm giải pháp về chính sách đất đai

- Khi lập quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, phải bố trí quỹ đất ở đô thị và quỹ đất ở nông thôn để phát triển nhà ở; tạo quỹ đất phát triển nhà ở tái định cư và quỹ đất dành để hoán đổi cho nhà đầu tư theo hình thức đầu tư xây dựng - chuyển giao.

- Yêu cầu chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới trên địa bàn với quy mô sử dụng đất từ 10ha trở lên có trách nhiệm dành 20% diện tích đất đã đầu tư xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật của dự án để xây dựng nhà ở xã hội.

- Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất tại những vị trí thuận lợi sau khi Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm khai thác tiềm năng từ đất đai để phát triển quỹ nhà ở cũng như phát triển kinh tế xã hội chung của địa phương.

2.3. Nhóm giải pháp về chính sách tài chính, tín dụng và thuế

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực tài chính cho phát triển nhà ở:

+ Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các đối tượng là người có công với cách mạng, người nghèo khu vực nông thôn, nhà ở công vụ, nhà tái định cư cho các hộ bị di dời giải tỏa để xây dựng công trình quốc gia.

+ Vốn ngân sách địa phương để hỗ trợ một phần cho người có công với cách mạng theo quy định của Quyết định 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 63/2017/NQ-CP của Chính phủ đồng thời hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng cho các dự án phát triển nhà ở xã hội (*bao gồm dự án xây dựng nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp, dự án nhà ở sinh viên, dự án nhà ở cho người có thu nhập thấp tại đô thị*), nhà ở công vụ để bố trí cho cán bộ, công chức, viên chức tại những nơi cần thiết, nhà ở tái định cư cho các hộ dân cư bị di dời giải tỏa để xây dựng công trình cộng đồng.

+ Vốn của các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà tái định cư cho các hộ bị di dời giải tỏa để xây dựng các công trình thương mại.

+ Vốn của người dân tự đầu tư xây dựng nhà ở.

- Nghiên cứu, thành lập Quỹ phát triển nhà ở theo quy định của Luật Nhà ở 65/2014/QH13 và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở. Quỹ này được hình thành từ các nguồn sau đây:

+ Tiền thu từ việc bán, cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn.

+ Trích tối thiểu 10% từ tiền sử dụng đất của các dự án phát triển nhà ở thương mại và các dự án khu đô thị mới trên địa bàn. Mức thu cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

+ Ngân sách địa phương hỗ trợ hằng năm theo quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Tiền hỗ trợ, đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài nước.

+ Tiền huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nghiên cứu, xây dựng kế hoạch vốn cụ thể hằng năm và cho từng giai đoạn dành để phát triển nhà ở xã hội, hỗ trợ phát các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn.

- Thực hiện miễn tiền sử dụng đất theo quy định đối với các dự án nhà ở xã hội.

- Thực hiện áp dụng mức thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp (*mức thấp nhất theo quy định*) để hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển nhà ở xã hội, giảm giá thành sản phẩm.

2.4. Nhóm giải pháp về phát triển thị trường nhà ở và quản lý sử dụng nhà ở

- Đưa các chỉ tiêu về phát triển nhà ở, trong đó có chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của tỉnh, các huyện, thị xã và thành phố. Hàng năm và cuối mỗi kỳ kế hoạch có kiểm điểm kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề ra.

- Đối với các dự án có chuẩn bị triển khai có quy mô sử dụng đất trên 10ha bắt buộc phải dành 20% quỹ ở để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở. Rà soát lại các dự án nhà ở, khu đô thị mới đã giao cho các chủ đầu tư nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ quy định, để xem xét thu hồi, giao chủ đầu tư khác có đủ năng lực để triển khai thực hiện.

- Đảm bảo chỗ ở cho các hộ bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật thông qua việc trả tiền bồi thường và giao đất để người dân xây dựng nhà ở.

- Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động dịch vụ bất động sản của các chủ đầu tư dự án kinh doanh bất động sản, các sàn giao dịch bất động sản hoặc các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ bất động sản để đảm bảo các giao dịch bất động sản được công khai, minh bạch.

- Đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Ban hành quy định quản lý sử dụng nhà chung cư theo quy định của pháp luật về nhà ở, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư và của các chủ sở hữu, chủ sử dụng trong quản lý sử dụng nhà chung cư.

- Ban hành cơ chế, chính sách để khuyến khích, hỗ trợ phát triển và quản lý loại hình nhà ở cho thuê.

2.5. Nhóm giải pháp về khoa học, công nghệ

- Ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư sử dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng, giảm giá thành xây dựng đối với các dự án phát triển nhà ở đặc biệt là các dự án có nguồn vốn ngân sách. Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng mới tiết kiệm năng lượng, vật liệu không nung, vật liệu tái chế.

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý chất lượng trong khâu khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng nhà ở, bảo đảm các công trình nhà ở đạt yêu cầu về chất lượng, an toàn trong sử dụng.

2.6. Nhóm giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà ở

- Trên cơ sở các chính sách chung, các Sở, ban, ngành theo chức năng nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về phát triển nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn Tỉnh, phù hợp với điều kiện và đặc thù của địa phương.

- Tập trung rà soát các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc, quản lý đất đai, quản lý xây dựng để đảm bảo đơn giản, hiệu quả trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng và quản lý nhà ở, tạo điều kiện để các hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng đất hợp pháp xin cấp phép và tự tổ chức xây dựng mới hoặc cải tạo nhà ở theo quy hoạch, cũng như để các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển nhà ở.

2.7. Nhóm giải pháp về củng cố, nâng cao năng lực tổ chức bộ máy quản lý và phát triển nhà ở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành Xây dựng, Sở Xây dựng phối hợp với Sở Nội vụ nghiên cứu, đề xuất cơ cấu tổ chức, bộ máy đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ quản lý, phát triển nhà ở các cấp.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ về phát triển và quản lý nhà ở cho cán bộ, công chức làm việc trong lĩnh vực nhà ở các cấp và các chủ thể tham gia thị trường bất động sản; tổ chức tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách mới trong lĩnh vực nhà ở cho lãnh đạo cấp huyện trong Tỉnh; lãnh đạo và chuyên viên các phòng chức năng cấp huyện, lãnh đạo Ủy ban nhân dân các phường và chuyên viên phụ trách công tác quản lý nhà ở của địa phương.

2.8. Nhóm giải pháp về công tác tuyên truyền, vận động

Các Báo, Đài và các cơ quan truyền thông tỉnh thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách phát triển nhà ở, tích cực vận động các tầng lớp dân cư tham gia góp phần phát triển nhà ở và đô thị văn minh hiện đại; đồng thời tuyên truyền vận động các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tích cực tham gia ủng hộ, giúp đỡ người có công với cách mạng, người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cải thiện nhà ở.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2018./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
 - Thủ tướng Chính phủ;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Bộ Xây dựng;
 - Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VB*);
 - Ban Công tác Đại biểu;
 - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
 - TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Các đại biểu HĐND tỉnh;
 - VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
 - Thường trực HĐND và UBND các huyện, TX, TP;
 - Báo Hải Dương, Công báo tỉnh;
 - Lưu VT.
- } (để báo cáo)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hiền